

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG
Bản án số 30/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08.9.2025
Về việc: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hà và ông Trần Minh Thân

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đức Lam Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 130/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01.8.2025 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn N, xã L, thành phố H, có mặt.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số B đường Đ, phường T, thành phố Đà Nẵng, hiện đang chấp hành án tại Trại giam B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bà Lê Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Ngọc T chung sống với nhau vào năm 2003, đến năm 2013 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do đời sống chung không hòa hợp, ông T không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn chỉ ăn chơi tụ tập và nhiều lần bị phạt tù. Ông T hiện nay đang chấp hành án tại trại giam về tội buôn bán ma túy. Nay bà H xác định mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn để đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà H xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Lê Phương T1, sinh ngày 21.11.2003, Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 21.12.2008 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 12.5.2014. Ly hôn bà H yêu cầu được nuôi 02 con chưa thành niên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Con đầu là cháu T1 đã đủ tuổi thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* *Tại biên bản lấy lời khai ngày 30.7.2025, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày:* Ông T kết hôn với bà H vào năm 2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Ông T xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng đã 10 năm nay không gặp nhau và không liên lạc gì. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông T đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Lê Phương T1, sinh ngày 21.11.2003, Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 21.12.2008 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 12.5.2014. Ly hôn ông T đồng ý giao cho bà H được nuôi 02 con chưa thành niên và không cấp dưỡng nuôi con. Con đầu là cháu T1 đã đủ tuổi thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn để xét xử cho bà H ly hôn với ông T; giao 02 con chung Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 21.12.2008 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 12.5.2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Không giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn, bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Nguyễn Ngọc T có địa chỉ tại B Đ, phường T, thành phố Đà Nẵng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 39, và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn, ông T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Ngọc T chung sống với nhau vào năm 2003 đến năm 2013 làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tại xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ), hôn nhân tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng bà H ông T đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về tính tình và quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp. Ông T không có trách nhiệm với gia đình. Ông T hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam B về tội mua bán trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng hiện nay, ông T bà H mỗi người sống mỗi nơi, không có trách nhiệm gì đối với nhau. Ông T có hành vi vi phạm pháp luật và đang bị phạt tù. Trong quá trình giải quyết, ông T có ý kiến đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà H. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này để giải quyết cho bà H và ông T ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng bà H ông T có 03 con chung là Nguyễn Lê Phương T1, sinh ngày 21.11.2003, Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 21.12.2008 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 12.5.2014. Ly hôn bà H yêu cầu nuôi 02 con chưa thành niên là Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 21.12.2008 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 12.5.2014 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông T cũng đồng ý giao con chưa thành niên cho bà H nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu đầu là Nguyễn Lê Phương T1, sinh ngày 21.11.2003 đã đủ tuổi thành niên. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này để giao con chung chưa thành niên cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, ông T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T bà H xác định vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc “Ly hôn” đối với ông Nguyễn Ngọc T.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 21.12.2008 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 12.5.2014 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (18 tuổi), ông Nguyễn Ngọc T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, bà Lê Thị H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà H đã nộp theo biên lai thu số 0006324 ngày 04.4.2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Đà Nẵng), bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Lê Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Ông Nguyễn Ngọc T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV 3 - Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- UBND xã Lộc An;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Cường

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 08 tháng 9 năm 2025;

Tại phòng nghị án Khu vực 3 - Đà Nẵng;

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hà và ông Trần Minh Thân.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 130/2025/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2025 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hiếu, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Nam Khe Dài, xã Lộc An, thành phố Huế, có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Tùng, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 28 đường Điện Biên Phủ, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Bình Điện, vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về quan hệ pháp luật: Hội đồng xét xử thảo luận và thống nhất xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình.

Biểu quyết: 3/3.

2. Về nội dung: Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hiếu về việc “Ly hôn” đối với ông Nguyễn Ngọc Tùng.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hiếu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Tùng.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Quý, sinh ngày 21.12.2008 và Nguyễn Ngọc Nhân, sinh ngày 12.5.2014 cho bà Lê Thị Hiếu

trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (18 tuổi), ông Nguyễn Ngọc Tùng không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Biểu quyết: 3/3.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, bà Lê Thị Hiếu phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Hiếu đã nộp theo biên lai thu số 0006324 ngày 04.4.2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Đà Nẵng).

Biểu quyết: 3/3.

4. Quyền kháng cáo theo luật định.

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

